

Số: 22 /2017/NQ-HĐND

Ninh Thuận, ngày 17 tháng 7 năm 2017

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân, quyết định của Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN
KHÓA X KỲ HỌP THỨ 4**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật;

Xét Tờ trình số 105/TTr-UBND ngày 08 tháng 6 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo nghị quyết quy định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân, quyết định của Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh; báo cáo thẩm tra của Ban pháp chế và ý kiến đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân, quyết định của Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh, cụ thể:

- a) Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh;
- b) Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp huyện, quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện;
- c) Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã, quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã.

2. Đối tượng áp dụng

Các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh có liên quan đến hoạt động xây dựng chính sách, soạn thảo, thẩm định, thẩm tra, chỉnh lý, hoàn thiện và ban hành văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh, để tham mưu Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp ban hành nghị quyết, quyết định.

Điều 2. Định mức phân bổ kinh phí cho từng loại văn bản

1. Đối với nghị quyết của Hội đồng nhân dân, quyết định của Ủy ban nhân dân ban hành mỗi hoặc thay đổi.

- a) Cấp tỉnh: 10 triệu đồng/văn bản;
- b) Cấp huyện: 08 triệu đồng/văn bản;
- c) Cấp xã: 06 triệu đồng/văn bản.

2. Đối với văn bản sửa đổi, bổ sung: bằng 80% định mức phân bổ đối với văn bản được ban hành mới hoặc thay thế được quy định tại khoản 1 Điều này, cụ thể:

- a) Cấp tỉnh: 08 triệu đồng/văn bản;
- b) Cấp huyện: 6,4 triệu đồng/văn bản;
- c) Cấp xã: 4,8 triệu đồng/văn bản.

3. Ngoài định mức phân bổ kinh phí quy định tại khoản 1, 2 Điều này, căn cứ vào khả năng nguồn kinh phí, trong trường hợp cần thiết thủ trưởng cơ quan, đơn vị chủ trì sắp xếp, bố trí một khoản kinh phí từ nguồn ngân sách chi thường xuyên đã được giao để hỗ trợ cho việc thực hiện các hoạt động có liên quan trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

- 1. Ngân sách nhà nước của địa phương.
- 2. Nguồn vốn hỗ trợ từ các dự án, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực HĐND tỉnh, các Ban HĐND, Tổ đại biểu và Đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận Khóa X Kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 13 tháng 7 năm 2017 và có hiệu lực từ ngày 28. / . 7. / 2017.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu của UBTWQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư Pháp);
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa X;
- Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND và UBND các huyện, TP;
- Trung tâm công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Thanh